

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08-9-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Huy Xuân

Bà Trần Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 30A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 23, ấp Công Th, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Lâm Thị O, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 23, ấp Công Th, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

(Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, bà O vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các văn bản làm việc tại tòa nguyên đơn ông Nguyễn Duy T trình bày:

Ông Nguyễn Duy T và bà Lâm Thị O qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau đã đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau từ năm 2010 và đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Th, huyện C.

Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã nhau trong mọi chuyện, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Bà O muốn ra ngoài giao lưu với bạn bè, không có trách nhiệm với gia đình, bê tha, mặt khác bà O còn có tình cảm với người đàn ông khác.

Mặc dù ông T đã nhiều lần giải thích, cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Ông T và bà O đã ly thân với nhau từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay. Nay ông T cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà Lâm Thị O.

Về con chung: Ông Nguyễn Duy T và bà Lâm Thị O có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 08/3/2011. Từ khi ông T và bà O ly thân thì cháu V ở với bà O, nên ông T đồng ý giao cháu V cho bà O nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết trong vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng nên làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của ông T, Tòa án triệu tập bà O để làm việc, bà O không đến Tòa để làm việc. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà O ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Duy T. Về con chung: Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Nguyễn Thị Tường V nên cần giao cháu V cho bà O tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. ông T không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Duy T và bà Lâm Thị O sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, nay ông T xin ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của bà Lâm Thị O là xã Quảng Th, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, bà O đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử là đúng theo quy định tại các Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy T và bà Lâm Thị O sống chung với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Th, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên ông T và bà O đã ly thân nhau từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của ông T, Tòa án triệu tập bà Lâm Thị O để làm việc nhưng bà O không đến, Tòa án thông báo hòa giải về quan hệ hôn nhân nhưng bà O không đến để Tòa án hòa giải, điều này chứng tỏ bà O không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tiến hành xác minh thực tế về tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà O tại địa phương nơi bà O cư trú ấp Công Th, xã Q, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Duy T và bà Lâm Thị O đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và hiện nay thì bà O và ông T đã ly thân với nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Duy T và bà Lâm Thị O đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và hiện nay thì ông T và bà O đã ly thân với nhau. Tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà O ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Duy T.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống thì ông T và bà O có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 08/3/2011. Ông Nguyễn Duy T đồng ý giao cháu V cho bà O nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ khi ông T và bà O ly thân từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay thì bà O nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu V. Hiện tại cuộc sống cháu V đã ổn định. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu V nên cần giao cháu V cho bà O tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Duy T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Duy T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Duy T được ly hôn với bà Lâm Thị O.

Về con chung: Ông Nguyễn Duy T và bà Lâm Thị O có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 08/3/2011.

Bà Lâm Thị O được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 08/3/2011 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Ông Nguyễn Duy T không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, cơ quan tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Duy T nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà ông Tích đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0007830 ngày 30/3/2022. Như vậy ông Nguyễn Duy Tích đã nộp xong án phí.

Hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/9/2022); Ông Nguyễn Duy T, bà Lâm Thị O vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA.tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKSND H. Châu Đức;
- Chi cục THA Dân sự H. Châu Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Th, huyện Châu Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hữu Pho

